

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ L  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 119/2020/HSST**

**Ngày: 15/12/2020**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Từ Quốc Thái Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Thanh Hoàng

2/ Bà Vũ Thị Minh Huệ

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

**NGUYỄN NGỌC N**(Tên gọi khác: **N**); Sinh năm: 1995, tại: Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thị xã L, Bình Thuận; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Nguyễn Toàn T, sinh năm: 1972 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 31/7/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, với thời hạn 20 tháng (Quyết định số: 07/QĐ-TA). Đến ngày 25/9/2018 thì chấp hành xong, theo Giấy chứng nhận về việc chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 475/GCN-CSĐTNMT ngày 23/8/2018; Bị cáo bị bắt ngày **10/9/2020**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ **Trần Hữu C**, sinh năm 1997 - Nơi cư trú: Khu phố 2, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

2/ **Nguyễn Phúc H**, sinh năm 1999 - Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/9/2020, Trần Hữu C và Nguyễn Phúc H đang ngồi uống cà phê thì bàn nhau góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Sau đó, C gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc N hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, N nói sẽ gọi lại sau. Sau khi N về phòng trọ số 2 tại nhà trọ Phương Uyên thuộc khu phố 4, phường T, thị xã L, lúc này Phan Hữu T (bạn của N) ở dưới phòng, còn N lên gác lấy 01 bịch ma túy phân nhỏ thành một bịch khác để bán cho C, số ma túy còn lại N bỏ ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy và sử dụng hết. Sau đó, N gọi điện thoại cho C tới phòng trọ của N để lấy ma túy. Khoảng 10 phút sau, C và H đến và đi lên trên gác gặp N. Lúc này, N đưa cho C bịch ma túy đá, C đưa lại cho N số tiền 200.000 đồng (gồm 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng). Ngay lúc này, lực lượng Công an thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - Ma túy Công an thị xã L ập vào bắt quả tang, thu giữ ngay sát chỗ ngồi của Nam số tiền 200.000 đồng, N khai nhận đây là số tiền mà N vừa bán ma túy cho C; thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của C 01 bịch nylon không màu được hàn kín, kích thước (1,5 x 3)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn màu trắng, C khai nhận đây là bịch ma túy mà C vừa mua được của N. Tiến hành kiểm tra phòng trọ của N, công an còn thu giữ 01 bộ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 bình thủy tinh kích thước (6 x 10)cm bên trên có gắn một ống thủy tinh cong; 01 ống hút loại ống hút nước giải khát màu vàng đỏ; 01 cân tiểu ly màu trắng đen kích thước (3 x 6)cm; 01 cây kéo kim loại màu trắng có ghi chữ stainless; 05 bịch nylon không màu, gồm: 03 bịch có 1 nhíp kéo một đầu màu xanh kích thước (3,5 x 4) cm, 01 bịch có nhíp kéo một đầu kích thước (3x4)cm và 01 bịch có nhíp kéo một đầu màu đỏ kích thước (4x7) cm.

Về nguồn gốc số ma túy mà bị cáo N bán cho Trần Hữu C, quá trình điều tra xác định như sau: Vào khoảng 17 giờ ngày 10/9/2020, bị cáo Nam mua 01 bịch ma túy của một nam thanh niên tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực T, thuộc phường B, thị xã L, với giá 300.000 đồng, về phân ra để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời.

Tại Bản kết luận giám định ma túy số: 1004/KLGD-PC09 ngày 17/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: "Mẫu M gửi giám định có khối lượng **0,0538 gam**; là **Methamphetamine**".

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,0422 gam còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1004, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) gồm: 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: một bình bằng thủy tinh kích thước (6 x 10)cm bên trên có gắn một ống thủy tinh cong, một ống hút loại ống hút nước giải khát màu vàng đỏ; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) cây kéo bằng kim loại có ghi chữ Stainless; 05 (năm) bịch nylon không màu gồm: 03 (ba) bịch có nhíp kéo một đầu màu xanh kích thước (3,5 x 4) cm, 01 (một) bịch nylon một đầu có nhíp kéo kích thước (3 x 4) cm và 01 (một) bịch một đầu có nhíp kéo màu đỏ

kích thước (4 x 7 cm; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh. Hiện toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan CSĐT công an thị xã L đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản lập ngày 25/11/2020.

Đối với chiếc điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Trần Hữu C, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả lại cho C vào ngày 11/9/2020.

***Tại bản cáo trạng số: 125/CT-VKS ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.***

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N, phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N, mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

\* Về biện pháp tư pháp; Áp dụng: Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong số 1004 ngày 17/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: một bình bằng thủy tinh kích thước bên trên có gắn một ống thủy tinh cong, một ống hút, loại ống hút nước giải khát màu vàng đỏ; 01 cân tiểu ly; 01 cây kéo bằng kim loại có ghi chữ Stainless; 05 bịch nylon không màu gồm: 03 bịch có nhíp keo một đầu màu xanh, 01 bịch nylon một đầu có nhíp kéo và 01 bịch một đầu có nhíp keo màu đỏ;

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh.

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc N khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc N không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Ngọc N: Bị cáo thấy được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 10/9/2020, tại phòng trọ số 2 tại nhà trọ Phương Uyên thuộc khu phố 4, phường Tân An, thị xã L, bị cáo Nguyễn Ngọc N có hành vi bán trái phép 01 tép ma túy đá (có đặc điểm: 01 bịch nylon không màu được hàn kín, kích thước (1,5 x 3)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn màu trắng) cho Trần Hữu C với giá 200.000 đồng, thì bị Đội cảnh sát kinh tế - ma túy Công an thị xã L phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Tại Bản kết luận giám định ma túy số: 1004/KLGD-PC09 ngày 17/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: "Mẫu M gửi giám định có khối lượng **0,0538** gam, là **Methamphetamine**".

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Ngọc N đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc N, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện và đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 20 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số: 07/QĐ-TA ngày 31/7/2017) đến ngày 25/9/2018 bị cáo chấp hành xong, mặc dù chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để đoạn tuyệt với ma túy mà tiếp tục tái nghiện và để có ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp pháp luật, đi mua ma túy của người khác, đem về phân lẻ ra bán cho con nghiện khác để kiếm ma túy sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc N là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cũng như lập lại trật tự công cộng, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo. Bản án xử bị cáo phải đảm bảo được tính giáo dục cao, để không những cải tạo, giáo dục chính bị cáo mà còn làm gương cho những người khác.

Đối với Trần Hữu C và Nguyễn Phúc H có hành vi góp tiền (mỗi người 100.000 đồng) để mua ma túy. Tuy nhiên, với hành vi tàng trữ trái phép 0,0538 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng của C và H thì chưa đủ định

lượng để xử lý hình sự. Hơn nữa, bản thân C và H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", cũng như chưa bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật hình sự, nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã L không xử lý hình sự mà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C và H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Ngọc N, bị cáo khai tên là H nhưng không rõ nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã L tiếp tục xác minh, làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

**[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

**[5] Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[6] Về xử lý vật chứng:**

- Đối với 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,0422 gam còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1004 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận. Xét, đây là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 (một) bình bằng thủy tinh kích thước (6 x 10)cm bên trên có gắn một ống thủy tinh cong, một ống hút loại ống hút nước giải khát màu vàng đỏ; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) cây kéo bằng kim loại có ghi chữ Stainless; 05 (năm) bịch nylon không màu, gồm: 03 (ba) bịch có nhíp keo một đầu màu xanh kích thước (3,5 x 4)cm, 01 (một) bịch nylon một đầu có nhíp kéo kích thước (3 x 4)cm và 01 (một) bịch một đầu có nhíp keo màu đỏ kích thước (4 x 7) cm. Xét, đây là các công cụ bị cáo dùng để phân chia ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh thu giữ của bị cáo N. Xét, đây là chiếc điện thoại mà bị cáo N dùng để liên lạc với Cường để bán ma túy, là công cụ dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo N. Xét, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Trần Hữu C, quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[7] Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Căn cứ vào:**

Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Ngọc N, phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Ngọc N **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày **10/9/2020**.

### **[2] Về xử lý vật chứng:**

Tuyên: - Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong số 1004 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: một bình bằng thủy tinh kích thước (6 x 10)cm bên trên có gắn một ống thủy tinh cong, một ống hút (loại ống hút nước giải khát) màu vàng đỏ; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) cây kéo bằng kim loại có ghi chữ Stainless; 05 (năm) bịch nylon không màu gồm: 03 (ba) bịch có nhíp keo một đầu màu xanh kích thước (3,5 x 4)cm, 01 (một) bịch nylon một đầu có nhíp kéo kích thước (3 x 4)cm và 01 (một) bịch một đầu có nhíp keo màu đỏ kích thước (4 x 7)cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020 giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[3] **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi*

*hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.*

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Từ Quốc Thái Bình**